Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 2017.03.20 11:19:20 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 906/GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2017*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên ngày 20/12/2016 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 211/TTr-STNMT ngày 14/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm *(Giấy chứng nhận đầu tư số 05112000073 của UBND tỉnh Hưng Yên cấp chứng nhận lại lần đầu ngày 21/3/2011, chiều chỉnh lần 1 ngày 22/6/2012)* được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sản xuất nước uống đóng chai và sinh hoạt của cán bộ công nhân.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Trong khuôn viên đất của Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước Neogen - hệ tầng Vĩnh Bảo (m_2).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 840 m^3/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác: 03(ba) năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục $105^0 30'$ múi chiếu 3^0)		Lưu lượng khai thác (m^3/ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)			Từ	Đến			
GKNQ2	2321680,8	549605,6	840	22 - 24	294	335	6,8	52,9	m_2

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện quan trắc mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Nộp thuế tài nguyên nước và các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý khác về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Giấy phép sẽ bị thu hồi nếu trong quá trình khai thác nước dưới đất Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên vi phạm Điều 25 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.

Điều 3. Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang